d) Gói nhỏ:			
— Gửi đi các nước XHCN, Lào, Căm-pu-chia	Tới 100 g	0,30	0,60
— Gửi đi các nước khác	Tới 100 g	0,50	1,00
	Các nấc trên 100 g tới 1 kg áp dụng cách tính quốc tế.		
2. Bưu kiện			
a) Bản cảnh	Tới 1 kg	2,00	
b) Quá cảnh	Tới 1 kg	0,35	
	Các nấc 3 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg áp dụng cách tính quốc tế		
3. Điện báo			
a) Bản cảnh:			
— Đi các nước XHCN	một tiếng (*)	0,15	
— Đi các nước khác:			
trong châu Á	một tiếng	0,35	
ngoài châu Á	-nt-	0,40	
b. Quá cảnh	-nt-	0,12	
4. Điện thoại			
a) Bản cảnh:			
— Đi các nước XHCN	3 phút	3,00	
— Đi các nước khác	3 phút	3,50	
b) Quá cảnh	3 phút	4,00	
5. Thuê đường điện			
a) Đường điện báo	một tiếng	Bằng cước của 3000 phút điện thoại.	
b) Đường điện thoại	một tiếng	Bằng cước của 6000 phút điện thoại. (Trên đường liên lạc có cự ly tương ứng).	

(*) Một tiếng = một từ.

THÔNG TƯ số 243-TTg ngày 9-10-1974 quy định khoản phụ cấp bù giá lương thực khác thay gạo cho công nhân, viên chức Nhà nước.

Để giúp công nhân, viên chức Nhà nước giải quyết một phần chi phí tăng thêm do tiêu dùng các loại lương thực khác thay gạo, Hội đồng Chính phủ đã quyết định cho mỗi công nhân, viên chức Nhà nước được hưởng hàng tháng một khoản phụ cấp gọi là *phụ cấp bù giá lương thực khác thay gạo*.

Căn cứ quyết định trên của Hội đồng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể như sau:

1. Công nhân, viên chức trong biên chế chính thức, tập sự hoặc những người phụ động đã làm việc trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước từ sáu tháng trở lên (không kể những người

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09668043

phụ động hợp đồng ngắn hạn từ sáu tháng trở xuống, hợp đồng đặc biệt, khoán việc gia công) và công nhân, viên chức về hưu, mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hưu trí, mất sức lao động đều được phụ cấp mỗi người một tháng một đồng (1 đồng).

Những công nhân, viên chức đi công tác, đi học, đi điều trị ở nước ngoài và những công nhân, viên chức về hưu không tiêu dùng lương thực khác thay gạo, đều không được hưởng khoản phụ cấp này.

2. Khoản phụ cấp bù giá lương thực khác thay gạo được cấp phát mỗi tháng một lần cùng với ngày phát lương kỳ I (đầu tháng) ở những tỉnh, thành phố trong tháng có cung cấp một phần lương thực khác thay gạo. Công nhân, viên chức về hưu, mất sức lao động được phát một quý một lần vào đầu quý cùng với ngày phát trợ cấp hưu trí, mất sức lao động ở những tỉnh, thành phố trong quý có cung cấp một phần lương thực khác thay gạo.

3. Thông tư này thi hành kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1974.

4. Các ông Bộ trưởng Bộ Lao động, Bộ trưởng Bộ Lương thực và thực phẩm, Bộ trưởng Bộ Tài chính, trong phạm vi trách nhiệm của mình, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm việc cấp phát đúng đối tượng, chế độ đã quy định.

Hà-nội, ngày 9 tháng 10 năm 1974
K. T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
ĐẶNG VIỆT CHÂU

CÁC BỘ

LIÊN BỘ
NỘI THƯƠNG — CÔNG AN — LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ liên bộ số 29-TT/LB ngày 12-10-1974 hướng dẫn việc kê khai cấp phát tem phiếu mua hàng năm 1975 kết hợp với việc quản lý lao động.

Hàng năm, Nhà nước có tiến hành việc kê khai, cấp phát tem phiếu mua hàng cho các tầng lớp nhân dân.

Năm 1975, việc kê khai, cấp phát tem phiếu mua hàng về các mặt: thời điểm, thủ tục và tổ chức chỉ đạo, vẫn thi hành như chỉ thị 283-TTg ngày 8-10-1971 của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư liên bộ đã hướng dẫn trước đây. Nhưng năm nay, việc cấp phát tem phiếu mua hàng phải gắn chặt với việc quản lý lao động, thể hiện được tinh thần nghị quyết 228-NQ/TW của Bộ Chính trị và nghị định số 97-CP, quyết định số 201-CP của Hội đồng Chính phủ về quản lý lao động, nhằm thực hiện một bước nguyên tắc phân phối theo lao động.

Quyết định số 75-CP ngày 8-4-1974 của Hội đồng Chính phủ về thực hiện chủ trương xóa bỏ thị trường tự do về lương thực và tăng cường quản lý lương thực đã quy định: « Những người tự ý bỏ việc hoặc nghỉ việc không có lý do chính đáng, thì không được cấp hoặc phải giảm bớt lương thực. Những người đến tuổi lao động và những người còn sức lao động đã được sắp xếp việc làm mà không chịu lao động và làm ăn không chính đáng thì không được cung cấp lương thực ».

Vận dụng tinh thần quyết định trên đây, thì nói chung những trường hợp không được cấp hoặc phải giảm bớt mức cung cấp lương thực cũng đồng thời không được cung cấp các loại phiếu vải, thịt, đường.... Nhưng xét việc sử dụng và cấp phát các loại phiếu vải, thịt, đường... có khác với việc sử dụng và cấp phát sổ mua lương thực, cho nên sau khi lấy ý kiến của Bộ Lương thực và thực phẩm, Tổng cục Thống kê, Tổng công đoàn Việt-nam, liên Bộ Nội thương — Công an — Lao động hướng dẫn bổ sung một số điểm về việc kê khai cấp phát tem phiếu mua hàng năm 1975 đối với một số đối tượng như sau.

I. NHỮNG ĐỐI TƯỢNG KHÔNG ĐƯỢC CẤP HOẶC PHẢI TẠM HOÃN, HOẶC PHẢI THU HỒI VÀ THÔI CẤP CÁC LOẠI TEM PHIẾU VẢI, THỊT, ĐƯỜNG

A. Đối tượng không được cấp các loại tem phiếu.

1. Những người đã có quyết định phạt tù của tòa án, những người có quyết định đưa đi tập trung cải tạo hoặc đi trường phổ thông công, nông nghiệp, khu cải tạo gái điếm do Bộ Công an quản lý thì không được kê khai cấp phát tem phiếu.

Những đối tượng nói trên, tuy đã có quyết định đưa đi tập trung cải tạo nhưng còn trốn tránh thì cũng không được kê khai, cấp phát tem phiếu. Trường hợp vì hoàn cảnh neo đơn,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com